

Số: 880/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học viên cao học khóa 2017 - 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 5 tháng 4 năm 2010 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 83/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 19 tháng 02 năm 2016 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh của trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Phiếu đăng ký nhập học của người trúng tuyển sau đại học năm 2017 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 204 (hai trăm lẻ bốn) học viên cao học khóa 2017 – 2019 (Danh sách chi tiết đính kèm).

Điều 2. Đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc loại hình đào tạo chính quy và được thực hiện theo hình thức bán thời gian. Học viên có các quyền và nghĩa vụ theo Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng Sau đại học, phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các khoa đào tạo và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, SĐH.



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 2017 - 2019

Ngành: Kinh tế chính trị

(Kèm theo QĐ số: 880/QĐ-ĐHKTL-SDH, ngày 24 tháng 8 năm 2017)

STT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	C17601001	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC	ANH	Nữ	27/06/1994	Bắc Giang
2	C17601002	BÙI MINH	CUÔNG	Nam	04/10/1983	Cần Thơ
3	C17601003	BÙI THIỆN	HẢO	Nam	29/01/1994	Cà Mau
4	C17601004	VÕ	HIẾN	Nam	26/05/1975	TP.HCM
5	C17601005	ĐẶNG TRẦN THÙY	TRÂM	Nữ	06/07/1993	Bình Thuận

Danh sách có 5 học viên

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 2017 - 2019

Ngành: Kinh tế học

(Kèm theo QĐ số: 870/QĐ-ĐHKTL-SDH, ngày 24 tháng 8 năm 2017)

STT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	C17602001	HỨA NGUYỄN THÙY	AN	Nữ	06/10/1985	Tiền Giang
2	C17602002	CAO THỊ	HẠNH	Nữ	14/04/1992	Thanh Hóa
3	C17602003	NGUYỄN THÀNH	HUẤN	Nam	29/04/1994	Bình Thuận
4	C17602004	HOÀNG THỊ TÚ	HUYỀN	Nữ	03/03/1991	Thừa Thiên - Huế
5	C17602005	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	SANG	Nam	13/05/1994	Đồng Nai
6	C17602006	NGUYỄN THANH	THANH	Nữ	06/08/1990	Đắk Lắk
7	C17602007	LÊ MINH HIẾU	THẢO	Nữ	28/11/1994	Sông Bé
8	C17602011	NGUYỄN THỊ KIM	UYÊN	Nữ	12/04/1986	An Giang
9	C17602009	LÊ THỊ CẨM	TIÊN	Nữ	17/04/1994	Tiền Giang
10	C17602010	PHÙNG ANH	TUẤN	Nam	22/03/1994	TP.HCM

Danh sách có 10 học viên

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 2017 - 2019

Chuyên ngành: Kinh tế và quản lý công

(Kèm theo QĐ số: 810/QĐ-ĐHKTL-SDH, ngày 24 tháng 7 năm 2017)

STT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	C17603001	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	22/02/1993	Quảng Trị
2	C17603003	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	Nữ	21/03/1988	Vĩnh Phú
3	C17603002	MAI THỊ MỸ	HẠNH	Nữ	07/07/1990	Bình Dương
4	C17603004	NGUYỄN THẾ	HIỀN	Nam	18/03/1989	Tiền Giang
5	C17603005	PHÙNG THỊ DIỆU	HƯƠNG	Nữ	05/04/1994	Đồng Nai
6	C17603006	VÕ VĂN	KHIÊM	Nam	07/09/1993	TP.HCM
7	C17603007	NGUYỄN THỊ THÙY	LIÊN	Nữ	07/10/1993	Đồng Nai
8	C17603008	NGUYỄN THỊ MỸ	NHUNG	Nữ	15/03/1993	Đồng Nai
9	C17603009	ĐINH THỊ HƯƠNG	THẢO	Nữ	15/08/1989	Phú Yên
10	C17603010	NGUYỄN NHỰT	THÔNG	Nam	18/10/1988	An Giang
11	C17603011	TRƯƠNG THỊ NGỌC	TÚ	Nữ	28/04/1979	TP.HCM

Danh sách có 11 học viên

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 2017 - 2019

Ngành: Kinh tế quốc tế

(Kèm theo QĐ số: 110/QĐ-ĐHKTL-SDH, ngày 24 tháng 8 năm 2017)

STT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	C17608001	TRẦN THỊ KIM	ANH	Nữ	10/05/1994	Quảng Nam
2	C17608003	NGUYỄN NGỌC THANH	DUNG	Nữ	15/01/1993	An Giang
3	C17608006	CHU THỊ HƯƠNG	GIANG	Nữ	26/12/1993	Gia Lai
4	C17608007	NGUYỄN THỊ NGỌC	LỆ	Nữ	05/11/1982	Nam Định
5	C17608010	TRẦN TRUNG	THẮNG	Nam	28/04/1994	Đồng Nai
6	C17608011	ĐỖ THỊ NGỌC	THỊNH	Nữ	26/04/1988	TP.HCM
7	C17608012	TRẦN QUANG	TRUNG	Nam	20/09/1994	Tiền Giang
8	C17608013	NGUYỄN ANH	TUẤN	Nam	05/02/1994	Gia Lai
9	C17608014	NGUYỄN VĂN ANH	TÚ	Nữ	10/01/1994	Kon Tum
10	C17608015	VÕ MINH	VƯƠNG	Nam	12/12/1993	Quảng Ngãi
11	C17608002	NGÔ NGỌC	ÂN	Nam	09/09/1994	Tiền Giang
12	C17608004	LÊ ĐOÀN	DUY	Nam	02/02/1994	Bình Định
13	C17608005	LÊ THÀNH	DUY	Nam	06/10/1994	Phú Yên
14	C17608008	LÊ KHÁNH	LINH	Nữ	29/03/1994	Đồng Tháp
15	C17608009	PHẠM TRÚC	LY	Nữ	28/11/1994	An Giang

Danh sách có 15 học viên

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 2017 - 2019

Ngành: Tài chính ngân hàng

(Kèm theo QĐ số: 810/QĐ-ĐHKTL-SĐH, ngày 24 tháng 7 năm 2017)

STT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	C17604003	ĐOÀN VIỆT ANH	ĐÀO	Nữ	20/10/1986	Đồng Nai
2	C17604002	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	Nữ	13/11/1994	Hà Nội
3	C17604001	NGUYỄN KỶ	DUYÊN	Nữ	21/09/1994	Đắk Lắk
4	C17604004	NGUYỄN THU	HÀ	Nữ	02/01/1994	Bình Thuận
5	C17604005	ĐÀO THỊ THANH	HUYỀN	Nữ	19/06/1991	Quảng Bình
6	C17604006	ĐOÀN NGUYỄN GIA	LINH	Nữ	01/10/1993	Gia Lai
7	C17604007	LÊ ĐẶNG THÙY	LINH	Nữ	30/04/1993	Bình Thuận
8	C17604008	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	Nữ	12/02/1990	Gia Lai
9	C17604009	LÊ THỊ CHI	MAI	Nữ	27/04/1987	Thái Nguyên
10	C17604010	NGÔ THANH	NGÂN	Nữ	05/06/1994	Bình Thuận
11	C17604011	TRẦN LÊ YẾN	NGỌC	Nữ	12/04/1993	Đồng Nai
12	C17604012	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Nữ	02/08/1994	Bến Tre
13	C17604013	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	Nữ	31/01/1980	TP.HCM
14	C17604015	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	Nữ	25/09/1989	Ninh Thuận
15	C17604016	TRẦN THỊ KIM	SƯƠNG	Nữ	20/10/1990	Hà Tĩnh
16	C17604017	TRẦN PHÚC ANH	TÀI	Nam	02/04/1991	TP.HCM
17	C17604018	TRẦN THỊ BÍCH	THẢO	Nữ	19/05/1979	Hà Tĩnh
18	C17604019	TRỊNH MINH	TÍN	Nam	02/02/1991	Đắk Lắk
19	C17604020	PHẠM THANH	TOÀN	Nam	29/12/1988	Long An
20	C17604021	ĐÀO PHẠM HỒNG	TRINH	Nữ	25/10/1992	Đồng Nai

21	C17604022	NGUYỄN THU TÚ	UYÊN	Nữ	23/12/1994	Phú Yên
22	C17604023	LÊ BÍCH	YÊN	Nữ	06/02/1992	Sóc Trăng

Danh sách có 22 học viên

TH
TR
ĐA
IN
18

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 2017 - 2019

Ngành: Kế toán

(Kèm theo QĐ số: 880/QĐ-ĐHKTL-SĐH, ngày 24 tháng 8 năm 2017)

STT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	C17605001	NGUYỄN CÔNG	CUỒNG	Nam	01/07/1994	TP.HCM
2	C17605002	HỒ TRỌNG	ĐỨC	Nam	15/01/1990	Bình Định
3	C17605003	NGUYỄN THỊ HỒNG	KHANH	Nữ	09/01/1993	Đắk Lắk
4	C17605004	PHÙNG VĂN	LÂM	Nam	15/01/1993	Đắk Lắk
5	C17605005	NGUYỄN THỊ THẢO	LY	Nữ	07/11/1994	Bình Định
6	C17605006	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	Nữ	12/05/1989	Quảng Trị
7	C17605008	LÊ THỊ THÀNH	QUYÊN	Nữ	05/09/1994	Bình Định
8	C17605009	TRẦN THỊ THANH	THẢO	Nữ	27/07/1990	Đắk Lắk
9	C17605010	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	03/04/1991	Thái Bình
10	C17605011	PHẠM THỊ HUY	TÙNG	Nữ	06/06/1991	Bình Định

Danh sách có 10 học viên

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 2017 - 2019

Ngành: Quản trị kinh doanh

(Kèm theo QĐ số: 18/QĐ-ĐHKTL-SDH, ngày 14 tháng 7 năm 2017)

STT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	C17607001	TẠ TUẤN	ANH	Nam	18/12/1982	TP.HCM
2	C17607003	HÀ HẢI	ĐĂNG	Nam	20/03/1994	Cà Mau
3	C17607002	NGUYỄN ANH	ĐÀO	Nữ	08/08/1991	TP.HCM
4	C17607004	HUỲNH NGUYỄN QUANG	ĐÔNG	Nam	13/09/1994	An Giang
5	C17607005	NGUYỄN THỊ NHƯ	HIỀN	Nữ	21/05/1983	TP.HCM
6	C17607006	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	Nữ	03/10/1979	Hà Nội
7	C17607008	NGUYỄN ANH	KHÔI	Nam	18/07/1994	TP.HCM
8	C17607009	TRẦN THỊ BÍCH	LOAN	Nữ	03/12/1991	Đồng Nai
9	C17607010	NGUYỄN BẢO	LONG	Nam	02/08/1990	Lâm Đồng
10	C17607011	PHAN THỊ	LÝ	Nữ	12/09/1994	Hà Tĩnh
11	C17607012	TRẦN THỊ THANH	NA	Nữ	20/03/1987	Bình Định
12	C17607013	NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	Nữ	02/02/1993	TP.HCM
13	C17607014	NGUYỄN THỊ MỸ	NGỌC	Nữ	25/12/1994	Bình Định
14	C17607015	LÊ HUỲNH	NHƯ	Nữ	10/10/1993	Bến Tre
15	C17607016	LÊ ĐÔNG	PHA	Nam	18/12/1992	Quảng Ngãi
16	C17607017	NGUYỄN ĐOÀN VIỆT	PHƯƠNG	Nam	11/03/1988	TP.HCM
17	C17607018	PHẠM LÊ	QUANG	Nam	17/07/1990	Phú Yên
18	C17607019	MAI HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	Nữ	21/02/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu
19	C17607020	TRẦN THỊ MINH	THO	Nữ	08/05/1991	Bến Tre
20	C17607021	VÕ TRỌNG	THƯ	Nam	16/06/1988	Tiền Giang
21	C17607022	ĐINH THỊ MAI	TRANG	Nữ	29/07/1993	Bình Định

22	C17607023	ĐINH THỊ CẨM	TÚ	Nữ	17/10/1994	Khánh Hòa
23	C17607024	NGUYỄN HOÀNG	VƯƠNG	Nam	30/03/1993	Quảng Ngãi
24	C17607025	NGUYỄN THỊ HẢI	YÊN	Nữ	23/08/1994	Vũng Tàu

Danh sách có 24 học viên



DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 2017 - 2019

Ngành: Luật Kinh tế

(Kèm theo QĐ số: 810/QĐ-ĐHKTLSĐH, ngày 24 tháng 8 năm 2017)

STT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	C17610003	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	Nữ	27/11/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu
2	C17610002	NGUYỄN HÀ NGUYỆT	ANH	Nữ	08/10/1993	Quảng Ngãi
3	C17610004	NGUYỄN THỊ THÁI	ANH	Nữ	06/01/1992	Lâm Đồng
4	C17610001	LÊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	06/12/1987	Hải Phòng
5	C17610006	LÊ NGUYỄN BẢO	CHÂU	Nữ	30/09/1993	Khánh Hòa
6	C17610007	VÕ NGỌC TRIỀU	CHÂU	Nữ	27/12/1994	Quảng Ngãi
7	C17610008	ĐOÀN THỊ KIM	CƯƠNG	Nữ	20/01/1993	Trà Vinh
8	C17610009	NGUYỄN THỊ	DIỄM	Nữ	27/10/1992	Quảng Ngãi
9	C17610011	PHAN VĂN	ĐOÀN	Nam	15/10/1973	Bến Tre
10	C17610012	DANH	ĐÔNG	Nam	14/06/1992	Bạc Liêu
11	C17610010	TRẦN NAM	DƯƠNG	Nam	14/11/1970	Nam Định
12	C17610013	ĐẶNG LÊ KHÁNH	HÀ	Nữ	25/02/1991	Bình Thuận
13	C17610014	ĐỖ THỊ KIỀU	HẠNH	Nữ	05/08/1980	TP.HCM
14	C17610015	NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	Nam	02/09/1989	Đồng Nai
15	C17610016	TRẦN ĐÌNH	HIỆU	Nam	11/10/1968	Thừa Thiên - Huế
16	C17610017	LÊ THỊ KHÁNH	HÒA	Nữ	03/07/1989	Đồng Nai
17	C17610020	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	Nữ	11/10/1979	Nam Định
18	C17610018	HUỖNH MAI	HUY	Nam	05/08/1981	Bình Định
19	C17610019	TRẦN	HUỖNH	Nam	08/02/1992	Hậu Giang
20	C17610022	NGUYỄN HOÀNG	KHẢI	Nam	15/06/1993	Vĩnh Long

21	C17610023	TRẦN THỊ CHI	LAN	Nữ	01/09/1975	TP.HCM
22	C17610024	TRẦN VĂN	LÂN	Nam	12/05/1983	Cà Mau
23	C17610025	VŨ DUY	LÂN	Nam	18/10/1990	TP.HCM
24	C17610028	MAI THỊ THÙY	LINH	Nữ	13/04/1993	Đắk Lắk
25	C17610027	LÊ PHÁT DUY	LINH	Nam	27/10/1993	Long An
26	C17610026	CHẾ THỊ	LINH	Nữ	08/10/1992	Bình Định
27	C17610030	NGUYỄN QUỐC	NAM	Nam	19/12/1966	Hà Nội
28	C17610031	NGUYỄN QUỲNH	NGA	Nữ	12/04/1992	Bình Định
29	C17610032	NGÔ MAI XUÂN	NGUYỄN	Nữ	11/02/1994	Đắk Lắk
30	C17610033	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	Nam	04/06/1992	TP.HCM
31	C17610034	NGUYỄN THẾ	NHÂN	Nam	20/07/1993	Đồng Tháp
32	C17610035	NGUYỄN THỊ ÁI	NỮ	Nữ	17/08/1994	Quảng Ngãi
33	C17610037	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	Nữ	02/09/1987	TP.HCM
34	C17610036	NGUYỄN NGỌC Y	PHƯƠNG	Nữ	17/12/1994	Tây Ninh
35	C17610038	NGUYỄN THANH	PHƯỚC	Nam	27/11/1985	Bình Dương
36	C17610039	BÙI TRẦN THANH	QUANG	Nam	13/01/1981	An Giang
37	C17610041	LÊ KHÁNH	TÂM	Nữ	21/04/1994	Phú Yên
38	C17610040	DIỆP PHẠM THÀNH	TÂM	Nam	21/12/1992	An Giang
39	C17610042	LÊ QUANG	THANH	Nam	05/12/1991	Gia Lai
40	C17610045	LÊ THỊ	THẠNH	Nữ	15/02/1987	Quảng Trị
41	C17610043	BÙI NGỌC	THẢO	Nữ	27/08/1993	Tiền Giang
42	C17610044	PHẠM THỊ THU	THẢO	Nữ	02/11/1992	Đắk Lắk
43	C17610046	NGUYỄN MINH	THO	Nữ	27/04/1994	Cà Mau
44	C17610048	NGUYỄN THỊ MINH	THU	Nữ	01/06/1994	Quảng Ngãi
45	C17610047	NGUYỄN THỊ CẨM	THU	Nữ	02/02/1994	Bình Phước
46	C17610049	NGUYỄN VĂN	TIỀN	Nam	29/09/1988	Bà Rịa - Vũng Tàu
47	C17610050	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TRANG	Nữ	05/01/1994	TP.HCM
48	C17610054	NGUYỄN HỮU	TRÍ	Nam	01/01/1982	Đồng Tháp
49	C17610052	NGUYỄN THỊ MAI	TRINH	Nữ	26/05/1993	Quảng Ngãi

50	C17610051	ĐẶNG HOÀI MỸ	TRINH	Nữ	11/12/1993	An Giang
51	C17610055	NGUYỄN THANH	TUẤN	Nam	13/10/1987	Đồng Nai
52	C17610056	LÊ THỊ THANH	VÂN	Nữ	04/02/1989	Gia Lai
53	C17610058	ĐINH THỊ NHƯ	Ý	Nữ	08/02/1993	Bình Định
54	C17610057	ĐỖ PHI	YÊN	Nữ	07/05/1994	Quảng Ngãi

Danh sách có 54 học viên

NH
N
H
Ế
★

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 2017 - 2019

Ngành: Luật Dân sự và tổ tụng dân sự

(Kèm theo QĐ số: 910/QĐ-ĐHKTL-SDH, ngày 24 tháng 8 năm 2017)

STT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	C17609004	NGUYỄN VĂN TUẤN	ANH	Nam	02/08/1992	Thanh Hóa
2	C17609001	LÊ THỊ NGỌC	ANH	Nữ	09/12/1983	TP.HCM
3	C17609002	LÊ THỊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	26/06/1994	Đắk Lắk
4	C17609003	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	Nữ	29/08/1991	TP.HCM
5	C17609005	NGÔ VIỆT	BẮC	Nam	09/12/1982	Quảng Bình
6	C17609006	NGUYỄN NGỌC TRUNG	CHÁNH	Nam	22/05/1990	Ninh Thuận
7	C17609007	PHẠM THỊ MINH	CHÂU	Nữ	04/01/1987	Tây Ninh
8	C17609008	VÕ NGUYỄN HỮU	DUYÊN	Nữ	02/09/1989	Quảng Ngãi
9	C17609009	NGUYỄN ĐỨC	ĐANG	Nam	29/12/1993	Tây Ninh
10	C17609010	VÕ NGỌC	ĐỨC	Nam	18/08/1989	Hải Phòng
11	C17609012	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	Nữ	11/04/1994	Bắc Giang
12	C17609011	NGUYỄN NGỌC	HÂN	Nữ	05/07/1988	Tây Ninh
13	C17609013	THÁI THỊ CẨM	HIỀN	Nữ	18/10/1978	Bình Thuận
14	C17609014	ĐOÀN THỊ	HOA	Nữ	22/03/1992	Nam Định
15	C17609015	HUỖNH THỊ NGỌC	HOA	Nữ	24/08/1971	TP.HCM
16	C17609017	VŨ TUYẾN	HOÀNG	Nam	09/01/1992	Đắk Lắk
17	C17609016	ĐẶNG KIM	HOÀNG	Nữ	26/01/1992	Đắk Lắk
18	C17609018	NGUYỄN HỮU	HỌC	Nam	05/10/1990	Bình Định
19	C17609019	VŨ THỊ THU	HUỆ	Nữ	16/01/1992	Ninh Bình
20	C17609020	NGUYỄN THỊ MỸ	HƯƠNG	Nữ	10/11/1993	Nghệ An
21	C17609021	NGUYỄN THỊ HOÀNG	KHÁNH	Nữ	10/05/1993	TP.HCM

22	C17609023	TRẦN ĐĂNG	KHOA	Nam	17/07/1983	Long An
23	C17609022	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	Nam	16/07/1994	Bình Thuận
24	C17609024	NGUYỄN THỊ PHONG	LAN	Nữ	21/04/1991	Trà Vinh
25	C17609025	NGUYỄN THANH	LÂM	Nam	24/08/1983	Bình Dương
26	C17609026	VÕ NGUYỄN THẢO	LINH	Nữ	31/10/1993	Bến Tre
27	C17609027	HUỖNH MAI XUÂN	LỘC	Nam	06/11/1980	TP.HCM
28	C17610029	TRẦN QUỐC	LƯU	Nam	20/12/1977	Quảng Bình
29	C17609028	LÊ TÂN	MINH	Nam	23/09/1985	TP.HCM
30	C17609029	ĐỖ CÔNG	NAM	Nam	15/02/1982	Hà Nội
31	C17609031	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG	NGÂN	Nữ	04/07/1992	TP.HCM
32	C17609032	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	10/10/1992	Bến Tre
33	C17609035	PHẠM KIM	NGUYỄN	Nữ	01/04/1992	Tây Ninh
34	C17609034	HUỖNH THẢO	NGUYỄN	Nữ	26/09/1994	Bến Tre
35	C17609033	HUỖNH ĐỨC	NGUYỄN	Nam	10/01/1987	Bến Tre
36	C17609036	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	Nữ	11/02/1994	Đắk Lắk
37	C17609037	PHAN ĐÌNH	PHÚ	Nam	07/08/1989	Bình Thuận
38	C17609038	NGUYỄN KIM	PHỤNG	Nữ	20/02/1983	Tây Ninh
39	C17609039	TRẦN THỊ NAM	PHƯƠNG	Nữ	22/11/1994	TP.HCM
40	C17609040	TRẦN THỊ TUYẾT	SƯƠNG	Nữ	01/12/1993	TP.HCM
41	C17609041	HUỖNH THANH	TÂM	Nam	22/08/1983	TP.HCM
42	C17609043	NGUYỄN MINH	THÀNH	Nam	01/03/1989	Lâm Đồng
43	C17609042	HOÀNG VĂN	THÀNH	Nam	26/11/1988	Gia Lai
44	C17609044	TRỊNH THỊ	THỜI	Nữ	09/03/1991	Bắc Ninh
45	C17609045	NGUYỄN THỊ ĐẠI	THUẬN	Nữ	02/01/1990	Quảng Ngãi
46	C17609046	TRẦN THỊ	THỦY	Nữ	26/02/1991	Đắk Lắk
47	C17609047	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	09/11/1994	Gia Lai
48	C17609048	PHẠM THỊ THÙY	TRANG	Nữ	30/08/1994	TP.HCM
49	C17609049	NGUYỄN NGỌC	TRINH	Nữ	14/05/1992	TP.HCM
50	C17609050	HÀ THỊ PHƯƠNG	TRÚC	Nữ	03/07/1991	Bình Dương

51	C17609051	HUỖNH ĐÌNH	TUYÊN	Nam	24/06/1977	TP.HCM
52	C17609030	LÊ HOÀI	NAM	Nam	10/02/1993	Bình Định
53	C17609052	HÀ THỊ THẢO	VÂN	Nữ	27/06/1994	Bến Tre

Danh sách có 53 học viên